

Số: 219/KH-THCS PTH

Gò Vấp, ngày 16 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển Trường THCS Phan Tây Hồ
Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2026

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Giới thiệu quá trình phát triển nhà trường

* **Địa chỉ:** Số 18B/27, đường Thống Nhất, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

* **Email:** phantayho_govap@yahoo.com.vn

* **Website:** www.thcsphantayho.hcm.edu.vn

* **Cơ sở pháp lý:**

Trường Trung học cơ sở Phan Tây Hồ được thành lập theo Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 1997 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp.

Trường có diện tích 6.248m², được thiết kế xây dựng gồm 04 khu, tổng cộng 49 phòng học, 20 phòng chức năng. Mỗi phòng học có diện tích 48 m² phục vụ trên 3000 học sinh mỗi năm. Năm học 2020 - 2011, trường có 3093 học sinh/64 lớp.

* **Quá trình phát triển nhà trường:**

Trường THCS Phan Tây Hồ - Ngôi trường được xây dựng và phát triển từ năm 1976, sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, tổ quốc thống nhất, non sông nối liền một dải. Được sự quan tâm của Đảng ủy - Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận ủy - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, đặc biệt sự chỉ đạo đúng hướng và sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo, sự động viên chân tình, ấm áp của các bậc cha mẹ học sinh, của anh em bạn bè đồng nghiệp gần xa là nguồn cổ vũ lớn lao, tiếp sức cho đội ngũ CB-GV-NV nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện.

Nhà trường tiếp tục khẳng định uy tín, chất lượng so với các trường trên địa bàn quận, xây dựng được đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đạt và vượt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ. Mỗi năm học, nhà trường có giáo viên tham gia dự thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp quận; có cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp thành phố, giáo viên được Sở Giáo dục và Đào tạo khen tặng giải Võ Trường Toản.

Nhà trường tiếp tục được đầu tư về cơ sở vật chất, tài chính, nhân sự để hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ của một cơ sở công lập. Tất cả các thành viên của nhà trường có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp, xây dựng cảnh quan thẩm mỹ, sư phạm, khoa học, hiện đại.

Đội ngũ CB-GV-NV đoàn kết nhất trí, tôn trọng pháp luật, tự học, tự rèn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, giữ vững phẩm chất đạo đức của nhà giáo. Yêu thương, quan tâm chăm sóc cho học sinh. Học sinh hiếu học, vượt khó, tự tin có bản lĩnh trong cuộc sống.

Trường đạt được Huân chương Lao động, đạt nhiều giải học sinh giỏi cấp thành phố, cấp quận và nhiều huy chương trong các phong trào thể dục thể thao.

2. Cơ cấu tổ chức nhà trường

2.1. Cán bộ quản lý:

Ban Giám hiệu gồm: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, đạt trình độ đại học. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đã hoàn thành bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị và quản lý giáo dục.

2.2. Các tổ chức Đảng, đoàn thể:

- Chi bộ: 27 đảng viên.
- Công đoàn: 150 công đoàn viên.
- Chi đoàn: 27 đoàn viên giáo viên.
- Chi đội: 64 chi đội.
- Đội thiếu niên: 3.120 đội viên.

2.3. Giáo viên: Trường có 13 tổ chuyên môn với số liệu cụ thể như sau:

| Stt | Bộ môn | Tổng số | Nữ | Tình trạng tổ chức - Trình độ chuyên môn | | | | | |
|------------------|--------------|------------|-----------|--|----------|----------|-----------|-----------|------|
| | | | | Biên chế | Hợp đồng | Trên ĐH | Đại học | Cao đẳng | Khác |
| 1. | Văn | 18 | 17 | 18 | | 1 | 17 | | |
| 2. | Lịch Sử | 7 | 6 | 6 | 1 | | 7 | | |
| 3. | Địa Lý | 6 | 6 | 5 | 1 | | 6 | | |
| 4. | GDCD | 5 | 4 | 5 | | | 3 | 2 | |
| 5. | Tiếng Anh | 14 | 11 | 11 | 3 | 1 | 13 | | |
| 6. | Toán | 15 | 9 | 15 | | 1 | 13 | 1 | |
| 7. | Vật Lý | 5 | 4 | 5 | | | 5 | | |
| 8. | Hoá học | 5 | 3 | 4 | 1 | 1 | 4 | | |
| 9. | Sinh học | 8 | 6 | 7 | 1 | | 8 | | |
| 10. | Công nghệ CN | 6 | 3 | 6 | | | 2 | 4 | |
| 11. | Tin học | 7 | 2 | 6 | 1 | | 4 | 3 | |
| 12. | Nhạc | 3 | 2 | 3 | | | 1 | 2 | |
| 13. | Mỹ thuật | 3 | 2 | 2 | 1 | | 3 | | |
| 14. | Thể dục | 6 | 1 | 6 | | | 6 | | |
| Tổng cộng | | 108 | 76 | 99 | 9 | 4 | 92 | 12 | |

2.4. Cán bộ quản lý, nhân viên:

| Stt | Bộ phận | Tổng số | Nữ | Tình hình tổ chức - Trình độ chuyên môn | | | | | |
|------------------|------------------|-----------|-----------|---|-----------|---------------------|----------|----------|-----------|
| | | | | Biên chế | Hợp đồng | Trình độ chuyên môn | | | |
| | | | | | | >ĐH | ĐH | CD | Khác |
| 1 | Ban Giám hiệu | 3 | 1 | 3 | | 2 | 3 | | |
| 2 | Giám thị | 1 | | | 1 | | | | 1 |
| 3 | TPT Đội | 1 | | | 1 | | | | 1 |
| 4 | Kế toán | 2 | 2 | | 2 | | 1 | | 2 |
| 5 | Thủ quỹ | 1 | 1 | | 1 | | | | |
| 6 | Văn thư - Học vụ | 1 | 1 | 1 | | | | 1 | |
| 7 | Thư viện | 1 | 1 | 1 | | | | 1 | |
| 8 | Y tế | 2 | 2 | 1 | 1 | | | | 2 |
| 9 | Bảo vệ | 4 | | | 4 | | | | 4 |
| 10 | Phục vụ | 21 | 21 | | 21 | | | | 21 |
| 11 | Cấp dưỡng | 2 | 2 | 1 | 1 | | | | 2 |
| 12 | CNTT | 1 | 1 | 1 | | | 1 | | |
| 13 | TB - THTN | 1 | 1 | 1 | | | 1 | | |
| 14 | Hỗ trợ GDKT | 1 | 1 | | 1 | | | | 1 |
| Tổng cộng | | 42 | 34 | 9 | 34 | | 6 | 2 | 34 |

3.4. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên:

| Đối tượng | Tổng số | Trình độ chuyên môn CB-GV-NV | | | | | | | |
|------------------|------------|------------------------------|-----|----------|------|---------|------|---------|------|
| | | Trung cấp | | Cao đẳng | | Đại học | | Thạc sĩ | |
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| CBQL | 03 | / | / | / | / | 3 | 100 | 2 | 66,7 |
| Giáo viên | 108 | / | / | 12 | 11,2 | 92 | 85,2 | 4 | 3,7 |
| Nhân viên | 39 | 4 | 0,1 | 2 | 5,1 | 3 | 7,7 | / | / |

3.5. Trình độ ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên:

| Đối tượng | Tổng số | Trình độ ngoại ngữ CB-GV-NV | | | | | | | | | |
|------------------|------------|-----------------------------|------|----|------|----|------|----|---|----|------|
| | | A | | B | | C | | CĐ | | ĐH | |
| | | SL | % | SL | % | SL | % | | | SL | % |
| CBQL | 3 | / | / | 1 | 33,3 | 1 | 33,3 | / | / | 01 | 33,3 |
| Giáo viên | 108 | 28 | 26,7 | 57 | 53,3 | 5 | 4,7 | / | / | 15 | 14 |
| Nhân viên | 39 | / | / | / | / | 1 | 26 | / | / | / | / |

3.6. Trình độ tin học của cán bộ, giáo viên, nhân viên:

| Đối tượng | Tổng số | Trình độ ngoại ngữ CB-GV-NV | | | | | | | | | |
|------------------|------------|-----------------------------|------|----|------|---------|------|----|-----|----|-----|
| | | A | | B | | ƯD CNTT | | CĐ | | ĐH | |
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| CBQL | 3 | | | | | 3 | 100 | | | | |
| Giáo viên | 108 | 23 | 21,3 | 23 | 21,3 | 52 | 48,1 | 7 | 6,0 | 6 | 5,6 |
| Nhân viên | 39 | 06 | 15,4 | / | / | 6 | 15,4 | / | / | / | / |

2.5. Tình hình học sinh:

- Tổng số học sinh toàn trường: 3.120 em/64 lớp, trong đó: Nữ: 1.485 em.
- Tổng số học sinh học 2 buổi/ngày: 2.616 em/53 lớp.
- Tổng số học sinh học 1 buổi/ngày: 504 em/11 lớp.
- Tổng số học sinh học lớp Tiếng Anh tích hợp: 135 em/04 lớp.
- Tổng số HS học lớp Tiếng Anh tăng cường: 1326 em/25 lớp, trong đó: (khối 6: 318 em/06 lớp; khối 7: 380 em/07 lớp; lớp 8: 375 em/07 lớp; lớp 9: 253 em/5 lớp).
- Tổng số học Tiếng Anh giao tiếp: 2832/56 lớp.
- Tổng số học kỹ năng sống: 2967 em/60 lớp.

| Khối | Số lớp | Học sinh | | | | | Số TB HS/lớp | Số HS lưu ban | Học sinh khuyết tật | Gia đình chính sách | Gia đình khó khăn |
|----------|--------|----------|-----|--------|--------|---------|--------------|---------------|---------------------|---------------------|-------------------|
| | | T.số | Nữ | 2 buổi | 1 buổi | Dân tộc | | | | | |
| 6 | 15 | 724 | 357 | 724 | / | 07 | 49 | 04 | 01 | 03 | 30 |
| 7 | 16 | 811 | 391 | 564 | 247 | 13 | 51 | / | 04 | / | 42 |
| 8 | 17 | 820 | 374 | 563 | 257 | 08 | 49 | 07 | 06 | / | 26 |

| | | | | | | | | | | | |
|-------------|-----------|-------------|-------------|-------------|------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|------------|
| 9 | 16 | 765 | 360 | 765 | / | 06 | 48 | / | 14 | 01 | 46 |
| Cộng | 64 | 3120 | 1485 | 2616 | 504 | 34 | 49 | 11 | 25 | 04 | 144 |

2.6. Cơ sở vật chất:

Hiện nay cơ sở vật chất tương đối khang trang, hiện đại, bước đầu đáp ứng được nhu cầu học tập của con em nhân dân Phường 16.

| Diện tích trường | Số phòng học | Số phòng thí nghiệm | Số phòng vi tính | Số phòng nghe nhìn | Số phòng khác |
|---------------------|--------------|---------------------|------------------|--------------------|---------------|
| 6.248m ² | 57 | 03 | 03 | 0 | 01 |

- Tổng số phòng học: 57 phòng.

- Phòng chức năng: 14 phòng, gồm 01 Thư viện, 01 Thiết bị; 01 Y tế; 03 phòng dạy Tin học; 03 phòng thực hành thí nghiệm Lý - Hóa - Sinh; 02 phòng bộ môn; 01 phòng Tư vấn tâm lý, 01 phòng dạy nghề Điện và 01 phòng dạy môn Dinh dưỡng.

- Phòng làm việc: 08 phòng, gồm 01 phòng giáo viên, 01 phòng Ban giám hiệu, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Hành chính, 01 phòng Tài vụ, 01 phòng Tiếp dân).

- Trang thiết bị: Máy vi tính phục vụ quản lý, giảng dạy: 156 máy; 02 projector; 02 máy laptop; 61 màn hình LCD; 4 bảng Actiboard, 15 Cassettes.

- Nhà trường có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học theo danh mục. Nhà trường thực hiện mua sắm bổ sung phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học theo yêu cầu thực tế từ đề xuất của giáo viên.

- Thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học, tổ chức các tiết thực hành thí nghiệm đúng kế hoạch.

3. Những thành tựu nổi bật nhất của nhà trường

- 45 năm liền đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”. Được nhận Huân chương Lao động Hạng II, II, I và được đề nghị Huân chương Lao động hạng II lần thứ 2 năm học 2020 - 2021.

- Chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

- Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc.

- Chi đoàn, Liên đội đạt: xuất sắc.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG (SWOT)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Môi trường bên trong:

a. Mặt mạnh:

Cơ sở vật chất của nhà trường được xây dựng khang trang, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động giáo dục và bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới dạy và học trong giai đoạn hiện nay. Sân trường có cây xanh, bóng mát, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp để học sinh tham gia các hoạt động tập thể. Các phòng chức năng và phòng làm việc được trang bị tương đối đầy đủ các thiết bị và máy vi tính kết nối mạng internet đáp ứng được nhu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh.

Trường có 57 phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, hệ thống chiếu sáng, quạt trần đảm bảo thoáng mát.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh nhà trường theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao. Trong công tác lãnh đạo luôn thể hiện tính năng động, sáng tạo, nhạy bén tốt, tạo được sự đồng thuận của các thành viên trong Hội đồng nhà trường.

Tập thể giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tâm huyết, có trách nhiệm, yêu nghề. Một số giáo viên có nhiều kinh nghiệm giảng dạy lâu năm. Tất cả đều gắn bó đoàn kết, toàn tâm, toàn ý xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh.

Về trình độ chuyên môn 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn, trong đó 84,7% trên chuẩn. Các kế hoạch xây dựng chuyên đề, thao giảng chuyên môn được tổ chức nghiêm túc, thường xuyên theo quy chế và ngày càng có chất lượng về mặt hình thức cũng như nội dung, đáp ứng được nhu cầu học tập nâng cao trình độ, năng lực nghiệp vụ của đội ngũ trong đổi mới phương pháp dạy học.

Các đoàn thể vững mạnh được đánh giá tốt, tập hợp được quần chúng, năng động, sáng tạo và phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc tổ chức các hoạt động, các phong trào góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đội ngũ CB-GV-NV và giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Chất lượng giáo dục toàn diện và công tác bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 đạt kết quả tốt và ổn định qua các năm học.

b. Mặt yếu:

Cơ sở vật chất nhà trường mặc dù đã được quan tâm đầu tư, song do quỹ đất hạn chế nên chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu học 2 buổi/ ngày của đa số phụ huynh, sân chơi, bãi tập còn chật hẹp, còn thiếu các phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, phòng giáo dục thể chất, ...

Việc mở rộng dạy học Chương trình Tin học theo chuẩn quốc tế trong nhà trường gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, hiện nay số phòng máy vi tính của nhà trường được trang bị từ năm 2014, cấu hình thấp.

Sĩ số học sinh/lớp, số lớp học sinh/trường cao hơn so với qui định nên giáo viên gặp khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động giảng dạy và giáo dục.

1.2. Môi trường bên ngoài:

a. Cơ hội:

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp, chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể.

Việc thực hiện giảng dạy ngoại ngữ và Tin học theo chuẩn quốc tế được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, hệ thống văn bản hướng dẫn dạy học ngoại ngữ, Tin học theo chuẩn quốc tế năm học 2021 - 2022 rất cụ thể, rõ ràng là hành lang pháp lý để các trường phổ thông tổ chức dạy học thuận lợi.

Trường được các bậc cha mẹ học sinh tin tưởng, gắn bó, ủng hộ, gửi gắm con em vào học tại trường. Phụ huynh ngày càng hiểu rõ hơn vai trò của giáo dục và đã dành thời gian, kinh phí đầu tư cho con em học tập.

Sự phát triển của công nghệ thông tin giúp cho đội ngũ CB-GV-NV ngày càng thuận lợi trong công tác quản lý và giảng dạy.

Sự phát triển kinh tế của cả nước nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng là điều kiện để Nhà nước đầu tư nhiều hơn cho giáo dục.

Sự hội nhập của đất nước đã góp phần đẩy mạnh sự phát triển của kinh tế và giáo dục, do đó tạo điều kiện tiếp cận với các nền giáo dục tiên tiến, hiện đại trên thế giới.

b. Thách thức:

Khoa học công nghệ ngày càng phát triển đòi hỏi giáo viên phải không ngừng tự bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu đổi mới, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn gặp khó khăn, nhất là đối với giáo viên lớn tuổi.

Một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em, còn phó mặc cho nhà trường.

Thu nhập của đội ngũ giáo viên còn thấp, nhất là đối tượng giáo viên trẻ nên có ảnh hưởng đến động lực phấn đấu và đầu tư toàn tâm toàn ý cho công tác giảng dạy.

Mặt trái của các yếu tố xã hội như: Game online, mạng xã hội, phim ảnh bạo lực, ... gây tác động không nhỏ đến tinh thần, thái độ học tập của học sinh, phần nào ảnh hưởng đến việc giáo dục đạo đức cho học sinh.

Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiện đại vẫn luôn là yêu cầu cấp thiết trong thời đại khoa học công nghệ tiên bộ vũ bão như hiện nay.

2. Các vấn đề chiến lược

2.1. Danh mục vấn đề:

Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy và học theo phương pháp mới đạt hiệu quả nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Xây dựng đội ngũ có trình độ chuyên môn đủ về số lượng, đạt và vượt chuẩn về trình độ chuyên môn, năng động, sáng tạo chủ động thực hiện công việc được giao. Tập trung cải tiến phương pháp làm việc hiệu quả, khoa học.

Tăng cường các hoạt động giáo dục toàn diện, xây dựng “Môi trường thân thiện, học sinh tích cực”.

Chất lượng giáo dục ngày một tăng cao. Học sinh tích cực, chủ động trong học tập, có kỹ năng sống tốt.

2.2. Nguyên nhân của vấn đề:

Cơ sở vật chất chưa đảm bảo diện tích bãi tập, thiếu một số phòng học chức năng, các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các hoạt động giáo dục theo xu thế hội nhập và phát triển.

Đội ngũ cần phải được bồi dưỡng thêm về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị.

Tạo dựng cho học sinh có kỹ năng sống, thích nghi với hoàn cảnh, tích cực chủ động trong học tập, giỏi tin học, có trình độ ngoại ngữ, tin học theo chuẩn đáp ứng trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay.

2.3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết:



Bổ sung cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, học tập, vui chơi của học sinh.

Trang bị, bổ sung trang thiết bị cho một số phòng chức năng như phòng học Tiếng Anh, bổ sung các vật dụng phục vụ bán trú.

Bổ sung cơ sở vật chất nhà trường, trang bị thêm máy vi tính nối mạng, laptop phục vụ cho giáo viên ứng dụng CNTT vào dạy học đạt hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đạt và vượt chuẩn về trình độ đào tạo (lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học).

Đổi mới công tác quản lý nhà trường, quản lý môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, an toàn, thân thiện, chất lượng và bình đẳng.

Phát triển mô hình dạy buổi 2, ngoại khóa và câu lạc bộ về ngoại ngữ Tin học theo chuẩn quốc tế, phù hợp định hướng nghề nghiệp của học sinh. Vận động phụ huynh tạo điều kiện cho học sinh tham gia các kỳ thi chứng chỉ ngoại ngữ, Tin học quốc tế.

Chăm lo đời sống CB-GV-NV, xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết nhất trí cùng quyết tâm thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng phát triển nhà trường.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Xây dựng môi trường làm việc năng động hiệu quả “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

2. Sức mạnh

Giáo dục học sinh trở thành công dân toàn cầu, có sức khỏe, có tri thức, có năng lực, có tinh thần vượt khó để sẵn sàng tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

3. Giá trị cốt lõi

- Có lòng yêu nước, yêu CNXH, có sức khỏe, có tính kỉ luật.
- Có kiến thức khoa học, biết ứng xử tốt, có tính kiên nhẫn.
- Có lòng nhân ái, có lòng tự trọng, có tính trung thực.

Trường phấn đấu giáo dục toàn diện để học sinh trở thành những công dân năng động, có kiến thức, có kĩ năng sống, biết ứng dụng CNTT. Học sinh biết coi trọng các giá trị đạo đức và truyền thống để trở thành những công dân hữu ích, biết chia sẻ và giúp đỡ người khác, có lòng yêu nước và ý thức cộng đồng cao.

4. Phương châm hành động

Đoàn kết, chia sẻ, cùng phát triển, tất cả vì học sinh thân yêu.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB-GV-NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. Đổi mới phương pháp dạy học theo cá thể hóa, xây dựng môi trường văn minh, thân thiện, an toàn.

- Học sinh: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Có khả năng

tự khám phá, phát triển và vận dụng kiến thức, có trách nhiệm với bản thân gia đình và xã hội, biết hợp tác, giao tiếp và nỗ lực phấn đấu trong học tập và rèn luyện.

- Huy động nguồn lực để phát triển nhà trường. Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị, đáp ứng công tác đổi mới giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 1: (2021 - 2023)

Thực hiện hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp, thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục đúng quy định, trang bị bổ sung thêm cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động học tập, vui chơi, sinh hoạt bán trú của học sinh đảm bảo an toàn, thân thiện.

Ổn định đội ngũ: Đảm bảo đủ số lượng CB-GV-NV, cán bộ quản lý, các bộ phận được đào tạo qua các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đội ngũ giáo viên có trình độ tin học ứng dụng A, trình độ Anh văn đạt B1.

Đảm bảo duy trì sĩ số học sinh, nâng cao chất lượng và hiệu suất đào tạo, có biện pháp tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện Kế hoạch tuyển sinh, giảm dần sĩ số học sinh/lớp để đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở.

Đáp ứng 40% nhu cầu học sinh và 20% học sinh đạt chứng chỉ Tin học, ngoại ngữ quốc tế.

2.2. Giai đoạn 2: (2023 - 2025)

Bổ sung trang bị thêm CSVC nhà trường, trang bị đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ cho công tác dạy học theo hướng hiện đại hóa, giúp giáo viên giảng dạy ứng dụng CNTT vào dạy học.

Bổ sung thêm phòng học chức năng: Phòng máy vi tính, phòng âm nhạc, phòng thể chất. Trang bị 02 phòng máy đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, cấu hình máy đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo chương trình chuẩn quốc tế.

Nâng chuẩn trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. 100% cán bộ đảng viên đạt trình độ trung cấp chính trị, cử các tổ trưởng chuyên môn, khối trưởng chủ nhiệm học trung cấp Chính trị, tạo điều kiện cho CB-GV-NV học ngoại ngữ, đạt chứng chỉ A2 (tiếng Anh), đáp ứng 50% nhu cầu học sinh và 30% học sinh đạt chứng chỉ Tin học quốc tế.

2.3. Giai đoạn 3: (2025 - 2026)

Đảm bảo CSVC giảng dạy theo hướng hiện đại hóa. Đảm bảo số lượng CB-GV-NV đạt, vượt chuẩn về trình độ đào tạo, đáp ứng 80% nhu cầu học sinh và 50% học sinh đạt chứng chỉ ngoại ngữ, Tin học quốc tế.

Có thêm các phòng học chức năng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, tiếp tục đầu tư nâng cấp, đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, cấu hình máy vi tính đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo chương trình chuẩn quốc tế.

Chất lượng dạy học đạt kết quả cao. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Tiếp tục thực hiện tốt nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua

1.1. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập

và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, củng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, tập trung các nhiệm vụ:

Tiếp tục thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Củng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”

100% CB-GV-NV thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Không có học sinh “ngồi sai lớp”, không có học sinh bỏ học.

100% GV thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

Tuyên truyền, vận động giáo viên thực hiện nghiêm túc Luật Cán bộ công chức; Luật Viên chức; Chỉ thị số 05/2008/CT- TTg về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; chấp hành tốt các quy định của ngành, nội quy của cơ quan, đơn vị.

Tuyên truyền, vận động, tổ chức cho CB-GV-NV đăng ký và cam kết thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, gương mẫu, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp.

Ban Giám hiệu nhà trường tạo cơ hội, động viên, khuyến khích cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học tập và sáng tạo và chỉ đạo nghiêm việc ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Chi bộ nhà trường lãnh đạo toàn thể CB-ĐV-GV-NV thực hiện nghiêm túc các quy định về những hành vi giáo viên không được làm theo. Lãnh đạo Đội TN TP HCM phối hợp cùng GVCN lớp đẩy mạnh và tăng cường việc học tập, giáo dục cho học sinh hiểu và làm theo 5 Điều Bác Hồ dạy, thư Bác Hồ gửi cho học sinh: trang trí trường lớp, thực hiện nghiêm túc và trang trọng ảnh chân dung Bác Hồ, 5 Điều Bác Hồ dạy, Thư Bác Hồ gửi học sinh và trang trí bản đồ lớp với đầy đủ các địa danh chủ quyền Việt Nam. Tổ chức cho học sinh hát Quốc ca tại Lễ chào cờ đầu tuần; thực hiện có nề nếp việc tập thể dục giữa giờ, các bài thể dục tại chỗ trong học tập, sinh hoạt cho học sinh.

Chỉ đạo toàn thể GV thực hiện nghiêm công văn số 3265/UBND-VX ngày 28/6/2016 của UBND TP HCM về việc quản lý các hoạt động dạy thêm, học thêm và công tác tuyển sinh tại; Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục đúng chất lượng, không để học sinh “ngồi sai lớp”, không để học sinh bỏ học.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính.

1.2. Tiếp tục “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, chú trọng các hoạt động:

Xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp.

Xây dựng mối quan hệ, ứng xử văn minh trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động giáo dục trong chương trình chính khoá, giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

100% các lớp học được trang trí theo yêu cầu.

Đảm bảo toàn bộ khuôn viên nhà trường và các lớp học luôn xanh, sạch, đẹp.

Đảm bảo không có hiện tượng giáo viên vi phạm nhân cách học sinh và giảng dạy tích hợp các nội dung theo yêu cầu.

Thực hiện nghiêm các Chỉ thị 1537/CT-BGDĐT ngày 05/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường và nâng cao hiệu quả một số hoạt động giáo dục cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 quy định về hoạt động Chữ Thập đỏ trong trường học; Quyết định 410/QĐ-BGDĐT ban hành kế hoạch triển khai Quyết định 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án: “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020” của ngành giáo dục.

Giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục và xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng tham gia chăm sóc giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh.

Yêu cầu GVCN phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh trong việc giáo dục lý tưởng đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Chăm sóc sức khỏe thể chất, tâm hồn và giáo dục ý thức cộng đồng cho học sinh, làm cho các em ngày càng tự giác tôn trọng các quy định, có ý thức với môi trường tự nhiên, xã hội.

Hình thành và phát triển nhân cách của học sinh bằng những hành động cụ thể, thiết thực như lễ phép với thầy cô, với người lớn tuổi; chăm ngoan; nói lời hay làm việc tốt; nhặt được của rơi biết trả lại người mất; biết yêu thương giúp đỡ bạn, quan tâm đến mọi người chung quanh, biết đồng cảm và chia sẻ với những hoàn cảnh không may mắn, tham gia tích cực các hoạt động xã hội do trường, ngành phát động, ...

Giáo dục HS nâng cao ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, nhà trường, bạn bè và cộng đồng qua việc giáo dục trẻ thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh; giáo dục học sinh lòng tự trọng, tự giác trong học tập và rèn luyện; rèn kỹ năng sống cho học sinh; giáo dục lòng tự hào về truyền thống lịch sử của dân tộc, truyền thống anh hùng của thành phố mang tên Bác, của quê hương Gò Vấp; có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có ý thức xây dựng môi trường học thân thiện trong nhà trường.

Giáo dục học sinh có động cơ học tập đúng, học để trưởng thành, để phục vụ và học thực chất; có ý thức vượt khó để vươn lên trong học tập, tự giác học bài và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp, tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp; nghiêm túc trong các đợt kiểm tra định kỳ.

Tổ chức các chuyên đề tập thể như chào cờ đầu tuần nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các sự kiện, tình hình thời sự trong nước và quốc tế.

Tổ chức cho học sinh thực hiện lao động vệ sinh trường, lớp học và các công

trình trong khuôn viên nhà trường; đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên, xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp;

Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức lễ khai giảng năm học mới (với cả phần lễ và phần hội) gọn nhẹ, vui tươi, tạo không khí phấn khởi cho học sinh bước vào năm học mới. Tổ chức lễ ra trường trang trọng, tạo dấu ấn sâu sắc cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trước khi ra trường. Nâng cao chất lượng giờ sinh hoạt đầu tuần, giờ sinh hoạt chủ nhiệm.

2. Đổi mới phương pháp dạy học

Chuyển từ định hướng “Lấy giáo viên làm trung tâm” sang “Lấy học sinh làm trung tâm”.

Chuyển dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Kết hợp hài hòa các phương pháp dạy học truyền thống và tích cực để phát triển năng lực học sinh.

Nội dung học tập đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục học sinh liên hệ thực tế trong cuộc sống.

Tạo môi trường học tập thoải mái, cởi mở, khuyến khích học sinh bày tỏ quan điểm. Động viên những nỗ lực, tiến bộ của học sinh.

Đánh giá học sinh phù hợp, chính xác theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Phát triển đội ngũ trong nhà trường

Phát triển đội ngũ vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển nhà trường. Đây là nhiệm vụ của tập thể cán bộ viên chức nhà trường. Tạo động lực làm việc cho CB-GV-NV nhà trường. Hỗ trợ giáo viên phát triển chuyên môn và nhân cách đạo đức nhà giáo, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB-GV-NV.

3.1. Cán bộ quản lý:

Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh.

Có kế hoạch thực hiện quản lý rõ ràng, có văn bản phân công cụ thể cho từng giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh.

Thường xuyên kiểm tra hiệu quả các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh của từng giáo viên, nhân viên.

Tổ chức rà soát các biện pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động giáo dục của trường theo từng học kì.

Nâng cao nghiệp vụ sư phạm, tin học, tiếng Anh và trình độ lý luận chính trị.

3.2. Giáo viên:

Tất cả các giáo viên tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị.

100% giáo viên phải đảm bảo tốt về 3 lĩnh vực: phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức chuyên môn; kỹ năng sư phạm.

3.3. Nhân viên:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục

Nâng cao kết quả học tập và hạnh kiểm của học sinh theo từng năm học, đảm bảo không có học sinh bỏ học, hạn chế tỉ lệ lưu ban của học sinh.

Chú trọng việc giáo dục thể chất cho học sinh, đảm bảo an toàn vệ sinh ăn uống, vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch.

Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp đạt hiệu quả, lưu ý đến việc rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh.

5. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ và thông tin

Sử dụng kinh phí tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả và huy động thêm các nguồn kinh phí từ các lực lượng xã hội cho các hoạt động giáo dục. Quản lý, công khai và kiểm tra theo quy định hiện hành.

Đảm bảo đầy đủ phòng học, phòng chức năng. Duy trì và tăng cường hiệu quả việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị hiện có và bổ sung kịp thời. Tạo điều kiện cho học sinh có sân chơi, bãi tập và tham gia các hoạt động ngoại khóa.

Tăng cường thiết bị và công nghệ hiện đại hỗ trợ công tác tin học, khai thác hệ thống truy cập internet, mở rộng phòng máy. Nâng cấp đồng bộ hệ thống đường truyền internet cáp quang tốc độ cao, đáp ứng yêu cầu quản lí, điều hành của nhà trường, đảm bảo điều kiện dạy - học Tin học trong nhà trường; tăng cường đầu tư, đảm bảo có đủ về số lượng phòng máy, máy vi tính; cấu hình đủ mạnh đáp ứng yêu cầu dạy - học Tin học theo chuẩn quốc tế; xây dựng chuẩn về phòng máy, máy vi tính đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo chuẩn quốc tế.

Khai thác triệt để các nguồn lực thông tin, nguồn lực vật chất và nguồn lực tài chính nhằm tạo lập, tích lũy một cách hệ thống, đầy đủ, kịp thời, chính xác.

Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng thường xuyên định kì về sử dụng CSVC - thiết bị và khai thác thông tin.

Trang bị máy móc hiện đại phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Theo dõi và thực hiện việc bổ sung kịp thời sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, tài liệu tham khảo.

Chú trọng đảm bảo nhà vệ sinh sạch, đẹp, tạo tâm lý thoải mái cho học sinh sử dụng. Có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

6. Về nguồn lực tài chính

Chấp hành định mức quy định của Nhà nước. Phân bổ nguồn vốn theo nhu cầu về những hạng mục ưu tiên.

Việc huy động và sử dụng các nguồn vốn minh bạch và công khai.

Tất cả các thành viên trong nhà trường nắm được kế hoạch tài chính trường.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tài chính. Thực hiện 3 công khai

theo quy định.

7. Thực hiện công tác truyền thông - Xã hội hóa giáo dục

Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội thực hiện kế hoạch giáo dục đúng độ tuổi và triển khai thực hiện có hiệu quả. Phối hợp với chính quyền địa phương, trao đổi với cha mẹ học sinh nhằm ngăn chặn những trường hợp có nguy cơ bỏ học.

Lập kế hoạch phân công và huy động lực lượng giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động hỗ trợ giáo dục.

Phối hợp tốt với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Chi hội Khuyến học nhằm chăm lo giáo dục học sinh hiệu quả từ vật chất đến tinh thần, tuyên truyền kịp thời đến phụ huynh các chủ trương, chính sách của ngành. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục học sinh có biểu hiện chưa ngoan, chăm lo học sinh khuyết tật. Phối hợp với Cha mẹ học sinh tham gia các hoạt động của trường, thông qua việc thực hiện các công trình mà nghị quyết Đại hội Cha mẹ học sinh đề ra, vận động quỹ Khuyến học khen thưởng học sinh giỏi, tặng học bổng, quà Tết cho học sinh nghèo, ủng hộ về cơ sở vật chất, cây xanh.

8. Về văn hóa nhà trường

Mỗi thành viên cần hiểu và nắm rõ tầm quan trọng của văn hóa nhà trường. Từ đó, tích cực và quyết tâm xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường theo các định hướng sau:

- Nuôi dưỡng bầu không khí cởi mở, dân chủ, hợp tác, tin cậy, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau.
- Mỗi thành viên đều biết rõ công việc mình phải làm, hiểu rõ trách nhiệm, luôn có ý thức chia sẻ trách nhiệm, tích cực tham gia vào việc ra các quyết định dạy và học.
- Sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi chuyên môn.
- Khuyến khích giáo viên cải tiến phương pháp nâng cao chất lượng dạy và học.
- Khuyến khích hợp tác, sáng tạo và đổi mới.
- Tạo ra một môi trường học tập có lợi nhất cho học sinh:
 - + Học sinh cảm thấy thoải mái, vui vẻ, ham học.
 - + Học sinh được tôn trọng, được đối xử công bằng.
 - + Học sinh thấy rõ trách nhiệm của mình.
 - + Học sinh tích cực tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.
 - + Học sinh phấn đấu, nỗ lực trong học tập và các hoạt động khác.
 - + Tạo ra môi trường thân thiện cho học sinh.
 - + Văn minh, thân thiện, an toàn.
 - + Khuyến khích học sinh phát biểu, bày tỏ quan điểm cá nhân.
- Xây dựng môi quan hệ ứng xử tôn trọng, hiểu biết lẫn nhau giữa thầy và trò.
- Xây dựng các quy tắc giao tiếp, ứng xử với mọi người trong nhà trường, theo các nguyên tắc sau:
 - + Tôn trọng người khác.

- + Biết tôn trọng lời hứa.
- + Tính trung thực.
- + Tránh chỉ trích làm tổn thương người khác.
- + Đề cao ưu điểm của người khác.
- + Đặt vị trí mình vào vị trí của người khác để đối xử.
- Xây dựng các quy tắc ứng xử với môi trường:
- + Tôn trọng giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.
- + Biết bảo vệ sức khỏe của cộng đồng.
- + Ý thức bảo vệ môi trường sống.
- + Ý thức tiết kiệm tài sản chung.

9. Về lãnh đạo và quản lý

Những vấn đề then chốt trong đổi mới lãnh đạo và quản lý nhà trường là:

- Lập kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.
- Phát triển đội ngũ nhà trường.
- Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường.
- Huy động nguồn lực cho giáo dục.
- Phát triển giáo dục toàn diện học sinh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ cấu tổ chức

Để định hướng phát triển nhà trường, đáp ứng nhu cầu giáo dục, trường thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược gồm các thành viên Cấp ủy Chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Tổ trưởng chuyên môn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, đại diện Ban thanh tra nhân dân và đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn thực hiện đảm bảo sát với tình hình thực tế của đơn vị.

Hàng năm, có điều chỉnh bổ sung nhân sự cho phù hợp thực tế.

2. Chỉ đạo thực hiện

2.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý:

Người cán bộ quản lý giáo dục phải là một nhà chính trị, một nhà sư phạm, một nhà tổ chức và một nhà chuyên môn. Vì vậy, việc nâng cao năng lực cán bộ quản lý là điều cần phải thực hiện dưới các hình thức cử đi học quản lý, lớp trung cấp, cao cấp lý luận chính trị, hành chính, chuyên môn, ...

Tạo tác phong công nghiệp làm việc có kế hoạch, khoa học và sáng tạo cho phù hợp với thực tế của trường nhưng vẫn đảm bảo đúng chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành, có hiệu quả trong công việc.

Duy trì nề nếp sinh hoạt định kỳ hằng tuần, hằng tháng, có sơ kết đánh giá ưu khuyết đề ra phương hướng kế hoạch. Học tập kinh nghiệm quản lý của đồng nghiệp.



Thường xuyên phê và tự phê, biết lắng nghe ý kiến quần chúng, phát huy dân chủ.

Ban Giám hiệu thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc mình đảm nhiệm, đúng tiến độ, đúng thời gian.

Quản lý chặt chẽ giáo viên - nhân viên theo đúng chức năng nhiệm vụ được phân công và thường xuyên tổ chức kiểm tra để phát hiện, uốn nắn kịp thời những sai sót, yếu kém và lệch lạc của giáo viên - nhân viên.

Coi trọng công tác xây dựng và phát triển đảng trong nhà trường.

Xây dựng và đào tạo lực lượng kế cận bằng cách giao việc, tạo điều kiện cọ sát với thực tế, có nhận xét và rút kinh nghiệm định kì.

Bổ sung cán bộ quản lý có năng lực phẩm chất đạo đức.

Chỉ đạo xây dựng “Môi trường thân thiện, học sinh tích cực”.

2.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo:

Tăng cường đội ngũ giám thị, hợp đồng với những người có trách nhiệm, có năng lực (điều phối các nguồn thu trả lương thích hợp để tạo sự gắn bó với trường, an tâm công tác).

Thực hiện quy chế hướng dẫn, tập huấn đầy đủ.

Cùng với Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp với chính quyền địa phương, công an, ban bảo vệ dân phố để hỗ trợ về an toàn, an ninh trường học.

2.4. Thực hiện mục tiêu phổ cập THCS:

Phối hợp với chuyên trách phổ cập giáo dục và hội đồng giáo dục phường lập danh sách học sinh đang theo học, học sinh bỏ học để chính quyền có kế hoạch cùng với trường vận động trở lại lớp.

Không để học sinh bỏ học vì khó khăn kinh tế, tham mưu với địa phương, Hội Khuyến học phường, Đoàn đội, các hội từ thiện để thực hiện chế độ chính sách theo quy định để hỗ trợ học phí cho những em có hoàn cảnh đặc biệt diện chính sách, diện xóa đói giảm nghèo.

Đẩy mạnh hoạt động phòng tư vấn để phụ huynh và học sinh được tư vấn về tâm sinh lý lứa tuổi, tháo gỡ những vấn đề trong phương pháp dạy con, học sinh tìm hiểu tháo gỡ những vướng mắc với cha mẹ bạn bè ở tuổi mới lớn góp phần nâng cao giáo dục đạo đức cho học sinh, tránh tình trạng học sinh bỏ học vì có mâu thuẫn với gia đình, thầy cô, ...

2.5. Xây dựng đội ngũ giáo viên:

a. Xây dựng tập thể đoàn kết: Cần xác định đoàn kết nội bộ là một trong những tiêu chí, là yếu tố mang tính quyết định để phát triển đơn vị. Từ đó, xây dựng nhận thức “Mất đoàn kết dẫn đến mất ổn định, mất ổn định sẽ dẫn đến không thể phát triển”.

Vận động Công đoàn viên thực hiện tốt cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương – Tình thương - Trách nhiệm”, chủ đề “Sống có trách nhiệm” và thực hiện xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Tích cực thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo chủ đề từng năm: 100% CB-GV-NV tham gia.

b. Xây dựng đội ngũ về số lượng và trình độ đào tạo:

Tiếp tục cử đi học để nâng cao tỉ lệ giáo viên trên chuẩn: Mỗi năm thêm 01 → 05 giáo viên đạt trên chuẩn (hiện nay tỉ lệ giáo viên trên chuẩn là 84,7%).

Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo sự chỉ đạo của Bộ, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo hằng năm.

Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn bồi dưỡng về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ: 100% giáo viên.

Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Tin học của nhà trường đáp ứng yêu cầu Đề án. Đưa vào chương trình bồi dưỡng thường xuyên và đẩy mạnh hợp tác tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên Tin học đủ năng lực dạy theo các chuẩn quốc tế.

Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng viên: Kết nạp 02 đảng viên/năm.

Đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”, thực hiện bồi dưỡng lực lượng trẻ phấn đấu để có ít nhất 20% giáo viên đăng kí giáo viên dạy giỏi và đạt cấp quận.

Tăng cường dự giờ thăm lớp, học tập lẫn nhau không để có trường hợp dự giờ bị đánh giá yếu hoặc cuối năm xếp loại yếu kém.

2.6. Xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục, cảnh quan sư phạm đáp ứng yêu cầu giáo dục:

Tiếp tục tranh thủ được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo để trường thực hiện dự án nâng cấp cơ sở vật chất.

Trang bị phòng Y tế, tiếp tục cải tạo hệ thống phòng vệ sinh học sinh.

Có phòng phục vụ cho giáo viên, nhân viên nghỉ trưa.

Cổng trường, sân chơi sẽ được cải tạo cho phù hợp với cảnh quan sư phạm, có chú ý độ che phủ của cây xanh bằng các bồn hoa, cây kiểng.

Hệ thống điện và hệ thống thoát nước sẽ được cải tạo tốt; sơn lại phòng học.

Tiếp tục hoàn thiện Thư viện tiên tiến: Phần đầu đạt thư viện xuất sắc.

Xây dựng “Trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn”: Đạt đơn vị văn hóa.

2.7. Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục:

Phối hợp cùng chính quyền địa phương tổ chức đại hội giáo dục cấp cơ sở với nội dung thiết thực.

Nhà trường chủ động đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch do đại hội giáo dục đề ra.

Thực hiện dưới nhiều hình thức tuyên truyền trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục, nội dung, phương pháp, chương trình thay sách giáo khoa, cách đánh giá học sinh THCS theo hướng mới tạo điều kiện để cộng đồng tham gia vào hoạt động giáo dục.

Họp phụ huynh học sinh định kì 3 lần/ năm thông báo kế hoạch giảng dạy của trường, kế hoạch học tập của học sinh. Kịp thời thông báo với phụ huynh những trường hợp học sinh có nguy cơ thi lại, ở lại hoặc rớt tốt nghiệp, vi phạm đạo đức, ... để có sự phối hợp theo dõi, giúp đỡ học sinh đạt kết quả tốt trong học tập và rèn luyện hạnh kiểm.

Tổ chức sinh hoạt với thường trực Ban đại diện cha mẹ học sinh trường định kì 5 lần/năm để chủ động đề xuất những yêu cầu, biện pháp trong việc giáo dục học sinh,

hỗ trợ khen thưởng học bổng cho học sinh nghèo, ngoan, giỏi, chăm lo phụ đạo cho học sinh yếu kém, ...

Kết hợp với chính quyền địa phương tham gia Hội đồng giáo dục Phường 16, tuyên truyền bà con tổ dân phố thông tin những nỗ lực vươn lên của trường tạo niềm tin trong nhân dân.

3. Lộ trình - Tiến độ thực hiện

3.1. Giai đoạn 1:

Năm học 2021 - 2023: Phổ biến lấy ý kiến đóng góp, hoàn thành và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược. Bồi dưỡng đội ngũ CB-GV-NV, tập trung đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục.

3.2. Giai đoạn 2:

Năm học 2023 - 2025: Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược cho phù hợp với yêu cầu mới. Tập trung bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, các phòng chức năng, phòng bộ môn theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

3.3. Giai đoạn 3:

Năm học 2025 - 2026: Đẩy mạnh các hoạt động đã được đề ra trong kế hoạch, nâng cao chất lượng giáo dục, thu thập thông tin, kiểm tra đánh giá, sơ kết rút kinh nghiệm việc thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025 - 2026. Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

Tiếp tục điều chỉnh bổ sung thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Hoàn tất thực hiện kế hoạch chiến lược.

4. Phân công thực hiện

4.1. Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng CB-GV-NV nhà trường. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, đề xuất nội dung, biện pháp điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch từng năm học.

4.2. Phó Hiệu trưởng:

Với nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp thực hiện.

4.3. Chủ tịch công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách:

Triển khai thực hiện kế hoạch trong đoàn thể được phân công phụ trách. Báo cáo thường kỳ nội dung, biện pháp, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

4.4. Tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong từng tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch ngày càng hiệu quả.

4.5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo phần việc, từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế

hoạch theo từng học kì, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.6. Trách nhiệm của học sinh:

Ra sức rèn luyện đạo đức và nỗ lực học tập theo phương châm “Chăm ngoan - Học tốt” và khẩu hiệu hành động: “Tự tin - Đoàn kết - Vượt khó - Vươn lên”, có ý kiến đóng góp xây dựng nhà trường của các tổ chức đoàn thể. Tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề. phấn đấu trở thành những người công dân tốt.

4.7. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh và cha mẹ học sinh:

Phối hợp với nhà trường, giáo dục và bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cốt lõi trong hệ thống giá trị của kế hoạch chiến lược. Hỗ trợ tinh thần, vật chất xây dựng đóng góp ý kiến giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của kế hoạch chiến lược theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 và thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng các khoản tài trợ theo Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Tiêu chí đánh giá

Thực hiện Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường đã xác định rõ mục tiêu và ý nghĩa của việc tự đánh giá, qua công tác tự đánh giá, nhà trường thấy được thực trạng, điểm mạnh, điểm yếu, xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn. Từ đó từng bước phấn đấu, có biện pháp cải tiến chất lượng nâng cao hiệu quả giáo dục về mọi mặt.

Thường xuyên rà soát kết quả tự đánh giá. Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn khả thi và phù hợp với tình hình thực tế nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị

1.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Hệ thống văn bản chỉ đạo hoạt động của ngành Giáo dục và Đào tạo cần nghiên cứu kỹ để sử dụng lâu dài, tránh bỏ sung hoặc thay đổi chỉ sau một thời gian ngắn áp dụng.

Cần đưa ra khỏi chương trình THCS một số môn học không phù hợp tình hình địa phương và giảm tải nội dung chương trình ở một số môn do quá nặng nề và chưa thật sự cần thiết.

1.2. Đối với Thành phố và UBND quận Gò Vấp:

Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng hệ thống mạng lưới trường lớp, bổ sung trang bị sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất trường lớp.

Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục duy trì tổ chức các hoạt động chuyên đề, tạo điều kiện cho giáo viên các khối lớp trong quận tham dự học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Nhà trường đề nghị cấp kinh phí sửa chữa đường điện, các hạng mục nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh để đảm bảo vệ sinh môi trường sạch sẽ, an toàn vì nhà vệ sinh của nhà trường do xây dựng đã lâu nay đã xuống cấp.

2. Kết luận

Trường THCS Phan Tây Hồ xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giúp nhà trường có tầm nhìn về tương lai, khắc phục từng bước những điểm yếu, những vấn đề còn bất cập hiện nay, tạo điều kiện để nhà trường thực hiện tốt sứ mệnh, góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục của quận Gò Vấp và Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2026./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Hội đồng giáo dục phường (để b/c);
- Hội đồng trường (để thực hiện);
- CB-GV-NV (để thực hiện);
- Ban đại diện CMHS (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT.



Vũ Thị Thơ

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN GÒ VẤP**

.....

.....

.....

.....

.....

.....